

Số: 409 /QĐ-ĐHNT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng hệ chính quy quý II/2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 155/CP ngày 16/8/1966 của Thủ tướng Chính phủ v/v thành lập và quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Trường Thủy sản nay là Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 527/QĐ-ĐHNT ngày 12/6/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 623/QĐ-ĐHNT ngày 05/9/2017 về việc ban hành Quy định đào tạo đại học và cao đẳng của Trường Đại học Nha Trang;

Căn cứ kết quả học tập các lớp đào tạo tại Trường Đại học Nha Trang;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tốt nghiệp và Trường phòng Đào tạo Đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng Đại học chính quy cho 25 sinh viên; cấp bằng Cao đẳng chính quy cho 26 sinh viên, vì đã hoàn thành chương trình đào tạo toàn khóa theo quy chế:

A. Đại học chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K54 2012 - 2016	K55 2013 - 2017	K56 2014 - 2018	K57 2015 - 2019	Cộng
1	Công nghệ chế biến thủy sản		-	01	01	02
2	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		01	-	-	01
3	Công nghệ kỹ thuật hóa học		01	-	01	02
4	Công nghệ thông tin		-	01	01	02
5	Công nghệ thực phẩm		02	-	-	02
6	Hệ thống thông tin quản lý		-	-	01	01
7	Kế toán		-	02	-	02
8	Khoa học hàng hải		-	-	02	02
9	Kỹ thuật cơ điện tử		-	-	01	01
10	Kỹ thuật cơ khí		01	-	01	02
11	Kỹ thuật môi trường		-	-	01	01
12	Kỹ thuật nhiệt		-	01	02	03
13	Nuôi trồng thủy sản	01	-	-	-	01
14	Quản lý thủy sản		-	-	01	01
15	Quản trị kinh doanh		01	01	-	02

B. Cao đẳng chính quy

TT	Ngành tốt nghiệp	K56 2014-2017	K57 2015-2018	K58 2016-2019	Cộng
1	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	01	-	-	01
2	Công nghệ kỹ thuật ô tô	-	01	04	05
3	Công nghệ thông tin	-	-	02	02
4	Công nghệ thực phẩm	-	01	02	03
5	Kế toán	-	02	07	09
6	Nuôi trồng thủy sản	-	-	01	01
7	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	-	04	01	05

Điều 2. Trưởng phòng, khoa, viện liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách: chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: Văn thư, ĐTĐH.



HIỆU TRƯỞNG

Trang Sĩ Trung

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ II NĂM 2020

Theo Quyết định số 409/QĐ-ĐHNT ngày 28 tháng 4 năm 2020

Loại hình đào tạo: Đại học chính quy

1. Công nghệ chế biến thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	56130045	Lê Thị Huế	15/05/1996	Thanh Hoá	Nữ	Khá	56.CBTS	2014-2018
2	57132386	Lương Thị Hồng Vân	01/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.CBTS	2015-2019

Danh sách có 02 sinh viên

2. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	55131583	Lê Duy Tâm	31/01/1995	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.DDT-2	2013-2017

Danh sách có 01 sinh viên

3. Công nghệ kỹ thuật hóa học

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	55134926	Nguyễn Văn Dũng	07/05/1995	Thanh Hóa	Nam	Trung bình	55.CNHH	2013-2017
2	57131680	Nguyễn Chí Bảo	04/09/1996	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNHH-1	2015-2019

Danh sách có 02 sinh viên

4. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	56132289	Châu Nhật Minh	30/09/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNTT-1	2014-2018
2	57131768	Nguyễn Nhật Luân	21/07/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNTT-1	2015-2019

Danh sách có 02 sinh viên

5. Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	55133564	Nguyễn Hải Anh	26/06/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	55.CNTP-1	2013-2017
2	55130643	Phan Huy Hoàng	18/05/1995	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	55.CNTP-1	2013-2017

Danh sách có 02 sinh viên

6. Hệ thống thông tin quản lý

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57138009	Nguyễn Ngọc Sang	21/05/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.TTQL	2015-2019

Danh sách có 01 sinh viên

7. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	56131000	Đinh Thị Phương Lam	17/10/1996	Khánh Hoà	Nữ	Khá	56.KT-1	2014-2018
2	56135169	Hà Vị Thủy	17/11/1996	Khánh Hoà	Nữ	Trung bình	56.KT-3	2014-2018

Danh sách có 02 sinh viên

8. Khoa học hàng hải

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57130701	Nguyễn Bình Thiên	18/06/1997	Phú Yên	Nam	Trung bình	57.KHHH	2015-2019
2	57132382	Phạm Minh Tuấn	02/10/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.KHHH	2015-2019

Danh sách có 02 sinh viên

9. Kỹ thuật cơ điện tử

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57131255	Nguyễn Minh Chí	30/10/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.CDT	2015-2019

Danh sách có 01 sinh viên

15

10. Kỹ thuật cơ khí

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	55133562	Nguyễn Thái Đông	05/08/1994	Nghệ An	Nam	Trung bình	55.KTCK	2013-2017
2	57131803	Đỗ Bá Huỳnh	24/03/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57.KTCK	2015-2019

Danh sách có 02 sinh viên

11. Kỹ thuật môi trường

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57130916	Nguyễn Việt Đức	27/03/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.CNMT-2	2015-2019

Danh sách có 01 sinh viên

12. Kỹ thuật nhiệt

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	56131680	Phan Ngọc Thạch	20/05/1996	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	56.CNNL	2014-2018
2	57130989	Trương Tấn Huy	14/04/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NL	2015-2019
3	57131435	Trần Dũng Trí	17/02/1997	Khánh Hòa	Nam	Khá	57.NL	2015-2019

Danh sách có 03 sinh viên

13. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	54131915	Đàm Minh Chí	28/07/1994	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	54.NTTS	2012-2016

Danh sách có 01 sinh viên

14. Quản lý thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57137085	Nguyễn Thị Phương Anh	11/12/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57.QLTS-2	2015-2019

Danh sách có 01 sinh viên

15. Quản trị kinh doanh

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	54130668	Huỳnh Thị Kim Lành	09/04/1994	Quảng Nam	Nữ	Khá	55.QTKD-2	2013-2017
2	56135125	Nguyễn Lê Nam Giang	26/12/1996	Lâm Đồng	Nữ	Trung bình	56.QTKD-1	2014-2018

Danh sách có 02 sinh viên

DANH SÁCH TỐT NGHIỆP QUÝ II NĂM 2020

Theo Quyết định số **409** QĐ-ĐHNT ngày **28** tháng **4** năm 2020

Loại hình đào tạo: **Cao đẳng chính quy**

1. Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	56162710	Nguyễn Văn Thịnh	20/09/1996	Khánh Hoà	Nam	Khá	56C.CDT	2014-2017

Danh sách có 01 sinh viên

2. Công nghệ kỹ thuật ô tô

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57160848	Nguyễn Võ Huy Chương	06/10/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.CNOT	2015-2018
2	58161073	Võ Hữu Thắng	08/06/1998	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	58C.CNOT	2016-2019
3	58160725	Hồ Ngọc Thiện	03/06/1998	Khánh Hoà	Nam	Khá	58C.CNOT	2016-2019
4	58160727	Trần Duy Thông	07/09/1998	Khánh Hoà	Nam	Khá	58C.CNOT	2016-2019
5	58160728	Lê Thái Trí	28/03/1998	Khánh Hoà	Nam	Trung bình	58C.CNOT	2016-2019

Danh sách có 05 sinh viên

15.

3. Công nghệ thông tin

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	58160537	Nguyễn Đức Hiếu	10/02/1998	Quảng Trị	Nam	Trung bình	58C.CNTT	2016-2019
2	58160555	Nguyễn Thành Lâm	23/12/1998	Bình Định	Nam	Trung bình	58C.CNTT	2016-2019

Danh sách có 02 sinh viên

4. Công nghệ thực phẩm

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57160464	Nguyễn Huyền Ly Na	12/03/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.CNTP-1	2015-2018
2	58160906	Lê Thanh Chương	14/04/1998	Bình Định	Nam	Trung bình	58C.CNTP	2016-2019
3	58160994	Nguyễn Thị Minh Thư	15/11/1998	Phú Yên	Nữ	Khá	58C.CNTP	2016-2019

Danh sách có 03 sinh viên

5. Kế toán

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57160319	Trần Thị Mỹ Dung	17/07/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
2	57160660	Diệp Thế Lài	04/10/1997	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	57C.KT-1	2015-2018
3	58161195	Đào Hồng Ngọc Bích	01/01/1998	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	58C.KT-1	2016-2019
4	58161113	Huỳnh Võ Ngọc Hằng	11/03/1998	Khánh Hòa	Nữ	Khá	58C.KT-1	2016-2019
5	58160396	Trần Thị Diễm My	03/11/1998	Ninh Thuận	Nữ	Trung bình	58C.KT-1	2016-2019
6	58161134	Nguyễn Chi Phương	17/01/1998	Lạng Sơn	Nữ	Trung bình	58C.KT-1	2016-2019
7	58160450	Dương Thị Liễu Thanh	21/02/1998	Khánh Hòa	Nữ	Trung bình	58C.KT-1	2016-2019
8	58160328	Nguyễn Thị Ái Diệu	02/02/1998	Phú Yên	Nữ	Trung bình	58C.KT-2	2016-2019
9	58165228	Nguyễn Kim Thoa	20/10/1998	Phú Yên	Nữ	Trung bình	58C.KT-2	2016-2019

Danh sách có 09 sinh viên

6. Nuôi trồng thủy sản

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	58161047	Trần Văn Nghĩa	08/05/1996	Ninh Bình	Nam	Khá	58C.NTTS	2016-2019

Danh sách có 01 sinh viên

7. Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

TT	Mã SV	Họ tên sinh viên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Xếp loại	Mã lớp	Khóa học
1	57160784	Võ Thị Cẩm Ca	10/02/1997	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
2	57160889	Nguyễn Gia Huy	14/11/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.QTDL-1	2015-2018
3	57160635	Nguyễn Võ Trọng Nghĩa	15/07/1997	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	57C.QTDL-1	2015-2018
4	57160504	Võ Hồng Thảo Ngọc	17/05/1996	Khánh Hòa	Nữ	Khá	57C.QTDL-1	2015-2018
5	58160147	Lê Phi Toàn	30/09/1998	Khánh Hòa	Nam	Trung bình	58C.QTDL-1	2016-2019

Danh sách có 05 sinh viên